

Số: 125/2021/HNGĐ -ST

V, ngày 10 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H- Sinh năm: 1983

Nơi ĐKNKTT: Khối 8, phường L, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu N - Sinh năm: 1969

Nơi ĐKNKTT: Khối 8, phường L, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 02 tháng 06 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/06/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: chị H và anh N có 03 con chung là Nguyễn Hữu M – sinh ngày 06/09/2005, Nguyễn Hữu Công A – sinh ngày 25/12/2008 và Nguyễn Hữu Trường T – sinh ngày 12/05/2011.

Nay ly hôn, chị H và anh N thống nhất giao cả 03 con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu (một triệu đồng) kể từ tháng 06/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung; anh N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị H và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H và anh N thống nhất chị H chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng. Chị H đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0003302 ngày 23/03/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

Kể từ ngày anh N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu chị H không chịu thi hành thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP.V
- Các đương sự
- UBND phường L, TP.V, Nghệ An
- ĐKKH số 56 ngày 05/05/2003
- Lưu HS

**THẨM PHÁN**

**Hồ Nữ Hạnh Dung**